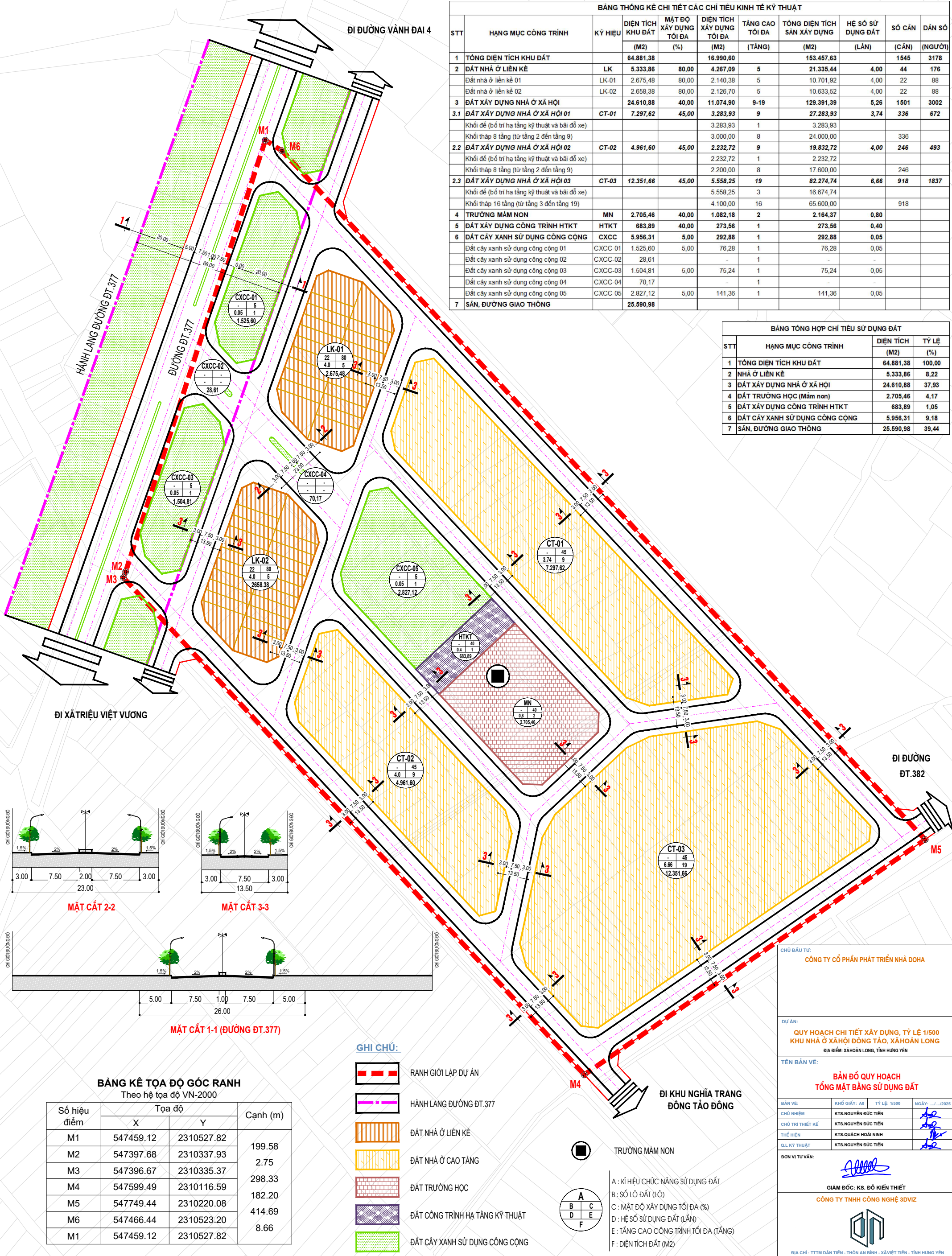
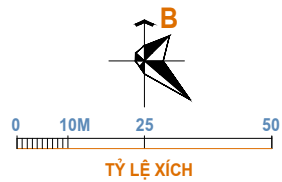


QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG, TỶ LỆ 1/500 KHU NHÀ Ở XÃ HỘI ĐÔNG TÀO, XÃ HOÀN LONG

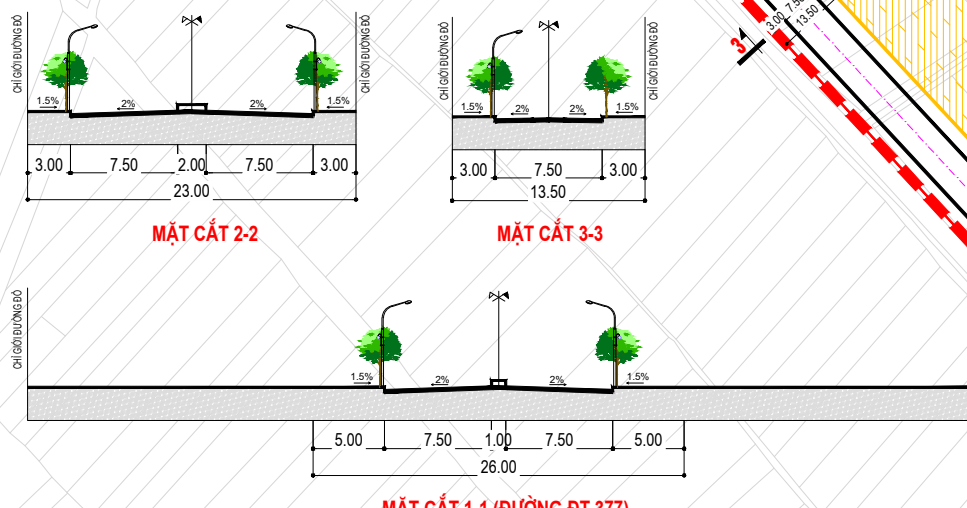
ĐỊA ĐIỂM: XÃ HOÀN LONG, TỈNH HƯNG YÊN

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT



BẢNG THỐNG KÊ CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ KỸ THUẬT										
STT	HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH KHU ĐẤT	MẬT ĐỘ XÂY DỰNG TỐI ĐA	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG TỐI ĐA	TẦNG CAO TỐI ĐA	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG	HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT	SỐ CĂN	DÂN SỐ
			(M2)	(%)	(M2)	(TẦNG)	(M2)	(LẦN)	(CĂN)	(NGƯỜI)
1	TỔNG DIỆN TÍCH KHU ĐẤT		64.881,38		16.990,60		153.457,63		1545	3178
2	ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KỀ	LK	5.333,86	80,00	4.267,09	5	21.335,44	4,00	44	176
	Đất nhà ở liên kề 01	LK-01	2.675,48	80,00	2.140,38	5	10.701,92	4,00	22	88
	Đất nhà ở liên kề 02	LK-02	2.658,38	80,00	2.126,70	5	10.633,52	4,00	22	88
3	ĐẤT XÂY DỰNG NHÀ Ở XÃ HỘI		24.610,88	40,00	11.074,90	9-19	129.391,39	5,26	1501	3002
3.1	ĐẤT XÂY DỰNG NHÀ Ở XÃ HỘI 01	CT-01	7.297,62	45,00	3.283,93	9	27.283,93	3,74	336	672
	Khối đế (bố trí hạ tầng kỹ thuật và bãi đỗ xe)				3.283,93	1	3.283,93			
	Khối tháp 8 tầng (từ tầng 2 đến tầng 9)				3.000,00	8	24.000,00		336	
2.2	ĐẤT XÂY DỰNG NHÀ Ở XÃ HỘI 02	CT-02	4.961,60	45,00	2.232,72	9	19.832,72	4,00	246	493
	Khối đế (bố trí hạ tầng kỹ thuật và bãi đỗ xe)				2.232,72	1	2.232,72			
	Khối tháp 8 tầng (từ tầng 2 đến tầng 9)				2.200,00	8	17.600,00		246	
2.3	ĐẤT XÂY DỰNG NHÀ Ở XÃ HỘI 03	CT-03	12.351,66	45,00	5.558,25	19	82.274,74	6,66	918	1837
	Khối đế (bố trí hạ tầng kỹ thuật và bãi đỗ xe)				5.558,25	3	16.674,74			
	Khối tháp 16 tầng (từ tầng 3 đến tầng 19)				4.100,00	16	65.600,00		918	
4	TRƯỜNG MẦM NON	MN	2.705,46	40,00	1.082,18	2	2.164,37	0,80		
5	ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HTKT	HTKT	683,89	40,00	273,56	1	273,56	0,40		
6	ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG	CXCC	5.956,31	5,00	292,88	1	292,88	0,05		
	Đất cây xanh sử dụng công cộng 01	CXCC-01	1.525,60	5,00	76,28	1	76,28	0,05		
	Đất cây xanh sử dụng công cộng 02	CXCC-02	28,61		-	1	-	-		
	Đất cây xanh sử dụng công cộng 03	CXCC-03	1.504,81	5,00	75,24	1	75,24	0,05		
	Đất cây xanh sử dụng công cộng 04	CXCC-04	70,17		-	1	-	-		
	Đất cây xanh sử dụng công cộng 05	CXCC-05	2.827,12	5,00	141,36	1	141,36	0,05		
7	SÀN, ĐƯỜNG GIAO THÔNG		25.590,98							

BẢNG TỔNG HỢP CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT			
STT	HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH	DIỆN TÍCH (M2)	TỶ LỆ (%)
1	TỔNG DIỆN TÍCH KHU ĐẤT	64.881,38	100,00
2	NHÀ Ở LIÊN KỀ	5.333,86	8,22
3	ĐẤT XÂY DỰNG NHÀ Ở XÃ HỘI	24.610,88	37,93
4	ĐẤT TRƯỜNG HỌC (Mầm non)	2.705,46	4,17
5	ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HTKT	683,89	1,05
6	ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG	5.956,31	9,18
7	SÀN, ĐƯỜNG GIAO THÔNG	25.590,98	39,44



BẢNG KÊ TỌA ĐỘ GÓC RANH
Theo hệ tọa độ VN-2000

Số hiệu điểm	Tọa độ		Cạnh (m)
	X	Y	
M1	547459.12	2310527.82	199.58
M2	547397.68	2310337.93	2.75
M3	547396.67	2310335.37	298.33
M4	547599.49	2310116.59	182.20
M5	547749.44	2310220.08	414.69
M6	547466.44	2310523.20	8.66
M1	547459.12	2310527.82	

- GHI CHÚ:**
- RANH GIỚI LẬP DỰ ÁN
 - HÀNH LANG ĐƯỜNG ĐT.377
 - ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KỀ
 - ĐẤT NHÀ Ở CAO TẦNG
 - ĐẤT TRƯỜNG HỌC
 - ĐẤT CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT
 - ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG

- TRƯỜNG MẦM NON
- A**
B **C**
D **E**
F
- A : KÍ HIỆU CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT
B : SỐ LÔ ĐẤT (LÔ)
C : MẬT ĐỘ XÂY DỰNG TỐI ĐA (%)
D : HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT (LẦN)
E : TẦNG CAO CÔNG TRÌNH TỐI ĐA (TẦNG)
F : DIỆN TÍCH ĐẤT (M2)

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÀ DOHA

DỰ ÁN:
QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG, TỶ LỆ 1/500 KHU NHÀ Ở XÃ HỘI ĐÔNG TÀO, XÃ HOÀN LONG
ĐỊA ĐIỂM: XÃ HOÀN LONG, TỈNH HƯNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ:	KHỎ QUẤY: A0	TỶ LỆ: 1/500	NGÀY: .../.../2025
CHỦ NHIỆM:	KTS. NGUYỄN ĐỨC TIẾN		
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ:	KTS. NGUYỄN ĐỨC TIẾN		
THỂ HIỆN:	KTS. QUÁCH HOÀI NINH		
Q.L. KỸ THUẬT:	KTS. NGUYỄN ĐỨC TIẾN		

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:

GIÁM ĐỐC: K.S. ĐỖ KIẾN THIẾT
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ 3DVIZ

ĐỊA CHỈ: TTTM DÂN TIẾN - THÔN AN BÌNH - XÃ VIỆT TIẾN - TỈNH HƯNG YÊN